

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Công nghệ Thông tin

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Duy Hàm

2. Ngày tháng năm sinh: 10/10/1978; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Nghi Công Nam, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):
P205, Cao ốc An Thịnh, 16A Thái Thuận, Phường An Phú, Tp.Thủ Đức, TP.HCM

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): P205, Cao ốc An Thịnh, 16A Thái Thuận, Phường An Phú, Tp.Thủ Đức, TP.HCM

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0936525150;

E-mail: nd.ham@hutech.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 11,2001 đến tháng, năm 04,2020: Phó phụ trách Bộ môn Toán - Tin học tại Trường Đại học An ninh Nhân dân TP.HCM

Từ tháng, năm 04,2020 đến tháng, năm 07,2023: Hiệu Trưởng tại Trường Cao Đẳng An ninh mạng iSPACE

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu trưởng trường Cao đẳng An ninh mạng iSPACE

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Công nghệ TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: 475A Điện Biên Phủ, P.25, Q.Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại cơ quan: (028) 5445 77

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Sài Gòn, Đại học Sài Gòn, Đại học Sư phạm TP.HCM

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học Sư phạm TP.HCM

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 28 tháng 09 năm 2001, số văn bằng: 359268, ngành: Tin học, chuyên ngành: Công nghệ Thông tin

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Học viện An ninh Nhân dân, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 12 tháng 05 năm 2008, số văn bằng: 00775/71kh2, ngành: Tin học, chuyên ngành: Công nghệ Thông tin

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Khoa học Tự nhiên TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 08 tháng 03 năm 2017, số văn bằng: OT-001453, ngành: Toán Học, chuyên ngành: Cơ sở Toán học cho Tin học

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Khai phá mẫu phổ biến theo chiều dọc.
- Khai phá mẫu phổ biến theo chiều ngang.

- Học máy

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Nhà nước; 2 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 24 bài báo khoa học, trong đó 8 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Huy chương chiến sĩ vẻ vang	Chủ tịch nước	2014
2	Đào tạo nguồn nhân lực, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội địa bàn tỉnh Đồng Nai	Tỉnh Đồng Nai	2018
3	Tham gia tổ chức và Đào tạo bồi dưỡng sinh viên dự thi thi Olympic Tin học Sinh viên Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2011

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Năm 2001, sau khi tốt nghiệp ngành Công nghệ Thông tin Học viện An ninh Nhân dân (Hà Nội), tôi nhận công tác tại Bộ môn Toán - Tin học trường Đại học An ninh Nhân dân (TP.HCM). Tại đây tôi được phân công giảng dạy các môn Tin học Đại cương và Tin học Ứng dụng trong Công an. Năm 2009 tôi được bổ nhiệm Phó phụ trách Bộ môn Toán Tin học - Trường Đại học An ninh Nhân dân. Bắt đầu từ đó, ngoài việc xây dựng bộ máy của đơn vị, đào tạo giảng viên, tôi quản lý, chủ trì xây dựng, biên soạn chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy và triển khai giảng dạy tất cả các môn Tin học trong Công an tại trường Đại học An ninh Nhân dân cho lực lượng Công an phía Nam (từ tỉnh Quảng Trị đến tỉnh Cà Mau). Để đảm bảo kiến thức chuyên môn phục vụ cho công việc, năm 2004 tôi theo học Cao học ngành Tin học tại Khoa Công nghệ Thông tin Trường Đại học Khoa học Tự nhiên TP.HCM, năm 2007 tôi hoàn thành việc học. Sau đó, 12/2012 tôi học Nghiên cứu sinh chuyên ngành Cơ sở Toán học cho Tin học tại khoa Toán - Cơ - Tin học Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội. 11/2016 tôi bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ cấp trường và hoàn thành việc học Nghiên cứu sinh của mình đúng thời hạn.

Bên cạnh đào tạo kiến thức Công nghệ Thông tin chính quy cho lực lượng Công an các tỉnh phía Nam, trong nhiều năm liền tôi tổ chức, biên soạn tài liệu và trực tiếp giảng dạy các kiến thức về lập trình thi đấu cho nhiều thế hệ sinh viên ngành Điều tra Tội phạm trường Đại học An ninh Nhân

dân tham dự các kì thi Olympic Tin học sinh viên Việt Nam, kì thi Sinh viên Lập trình quốc tế ACM/ICPC, trong đó có nhiều sinh viên đã đạt giải cao. Nhiều sinh viên hiện nay là nhân sự kĩ thuật chủ chốt ở các phòng PA05 (Phòng An ninh mạng và Phòng chống tội phạm Công nghệ cao) Công an các tỉnh phía Nam, góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội và đảm bảo an ninh quốc gia trên không gian mạng. Ghi nhận cho những đóng góp trên, tôi đã nhận được nhiều giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học An ninh Nhân dân, bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin – Truyền thông và Trung ương đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

Do nhu cầu tập trung chuyên môn vào lĩnh vực Công nghệ Thông tin nên từ 4/2020 tôi xin chuyển ngành và nhận công tác mới làm Hiệu trưởng trường Cao đẳng An ninh mạng iSPACE tại 240 Võ Văn Ngân, phường Bình Thọ, TP.Thủ Đức, TP.HCM. Tôi bắt tay xây dựng đội ngũ giảng viên và xây dựng chương trình đào tạo cho các ngành An ninh mạng, Quản trị mạng, Lập trình phần mềm, Kỹ thuật Đồ họa. Bên cạnh việc vận hành đào tạo sinh viên chính quy tại trường, tôi chủ trì và trực tiếp cùng đội ngũ chuyên môn xây dựng và triển khai nhiều chương trình đào tạo về nhận thức an toàn thông tin và đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin cho các tỉnh Tây Nguyên và nhiều tỉnh phía Nam. Bên cạnh đó, tôi trực tiếp quản lý, vận hành, xây dựng và triển khai chương trình đào tạo cho các lực lượng chuyên biệt về An ninh mạng của Bộ Công an để đảm bảo an toàn thông tin trên không gian mạng quốc gia.

Để duy trì việc giảng dạy bậc Đại học và Nghiên cứu khoa học, đồng thời với quản lý và vận hành trường Cao đẳng An ninh mạng iSPACE, từ 7/2020 tôi làm giảng viên cơ hữu tại khoa Công nghệ Thông tin - Đại học Công nghệ TP.HCM. Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ giảng dạy theo sự phân công của lãnh đạo khoa. Giảng dạy theo đúng kế hoạch và đề cương chi tiết môn học, tham gia góp ý chỉnh sửa nội dung, chương trình đào tạo, chương trình môn học và đề cương chi tiết môn học. Đồng thời tích cực tham gia đầy đủ và có trách nhiệm với các hoạt động khoa học cũng như các hoạt động chuyên môn khác của Khoa, như ra đề thi, làm đáp án, tham gia coi thi, chấm thi... Ngoài ra tôi còn tham gia thỉnh giảng tại một số trường Đại học khác như Đại học Sài Gòn (thời điểm tôi còn công tác ở Đại học An ninh Nhân dân TP.HCM), và Đại học Sư phạm TP.HCM (cả bậc Đại học và Sau đại học), tham gia hướng dẫn học viên Cao học, tham gia hội đồng chấm luận văn Thạc sĩ, luận án Tiến sĩ cũng như làm phản biện cho nhiều hội nghị khoa học trong nước và quốc tế, tạp chí khoa học quốc tế uy tín.

Trong quá trình công tác và giảng dạy tôi luôn có ý thức tự học, thường xuyên trao đổi chuyên môn với các đồng nghiệp và học hỏi các thầy cô để nâng cao kiến thức chuyên môn cũng như tích lũy và rèn luyện kĩ năng sư phạm để nâng cao chất lượng giảng dạy. Đối với công việc giảng dạy tôi luôn nghiêm túc, tỉ mỉ, trách nhiệm và nhiệt tình; có thái độ, đạo đức tốt và lối sống đúng mực, được học trò và đồng nghiệp tôn trọng và quý mến. Tôi luôn được sinh viên đánh giá tích cực qua việc lấy ý kiến người học của các trường nơi tôi tham gia giảng dạy.

Tôi tự đánh giá bản thân đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và thực hiện tốt các nhiệm vụ của một nhà giáo nói chung và một giảng viên đại học nói riêng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 21 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018					292		292/292/224
2	2018-2019					499		499/561/224
3	2019-2020			1		419		419/419/224
03 năm học cuối								
4	2020-2021					615	45	660/705/350
5	2021-2022			1		499		499/561/350
6	2022-2023		1	1		495		495/495/350

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Tự học tiếng Anh phục vụ cho công tác chuyên môn

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2 khung 6 Bậc Châu Âu

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vương Đình Bắc		X	X		01/2020 đến 10/2020	Trường Đại học Công nghệ Thông Tin - Đại học Quốc gia TP.HCM	19/05/2021
2	Phan Thị Phương Trang		X	X		01/2022 đến 11/2022	Trường Đại học Sư phạm TP.HCM	04/01/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	KHAI THÁC MẪU-ỨNG DỤNG GOM CỤM VĂN BẢN VÀ GOM CỤM KHÔNG GIAN CON	TK	102.05-2015.10, cấp Nhà nước	28/12/2017 đến 18/02/2019	25/01/2019/Đạt
2	PHÁT TRIỂN THUẬT TOÁN HIỆU QUẢ KHAI THÁC MẪU ĐỊNH LƯỢNG PHỔ BIẾN TRÊN CSDL DẠNG CHUỖI	CN	2021/02/01/CNTT, cấp Cơ sở	18/06/2021 đến 01/12/2021	01/12/2021/Đạt
3	PHƯƠNG PHÁP KHAI THÁC HIỆU QUẢ K LỚP MẪU PHỔ BIẾN CÓ THỨ HẠNG CAO NHẤT	CN	2022/03/CNTT, cấp Cơ sở	1/3/2022 đến 15/7/2022	15/07/2022/Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

1	Song song hóa tính toán dựa trên phân đoạn các nghiệm, Hội thảo quốc gia	4	Không	Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và Truyền thông	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		413-425	08/2009
2	Phương pháp khai thác nhanh tập phổ biến trên CSDL số lượng,	3	Có	Hội thảo quốc gia “Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và Truyền thông”	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		78-83	10/2014
3	MBiS: an efficient method for mining frequent weighted utility itemsets from quantitative databases	4	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	7	1, 31, pp.17-30	03/2015
4	Thuật toán khai thác tập phổ biến từ cơ sở dữ liệu số lượng có sự phân cấp các mục	3	Có	Hội thảo quốc gia “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		679-686	07/2015
5	An improved algorithm for mining frequent weighted itemsets	4	Có	International conf on IEEE System, Man, Cybernetics	- Scopus	4	2579-2584	10/2015

6	Thuật toán hiệu quả khai thác Top – rank – k tập phổ biến trong số hữu ích	3	Có	Hội thảo quốc gia “Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và Truyền thông”	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		312-316	10/2015
7	Khai thác tập phổ biến có trong số dựa trên cấu trúc N-LIST	3	Không	, Hội thảo quốc gia “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		247-254	08/2016
8	An Efficient Algorithm for Mining Frequent Weighted Itemsets using Interval Word Segments	4	Có	Applied Intelligence	Có - ISI <i>IF</i> : 5.3, <i>Q2</i>	13	45 pp. 1008-1020	08/2016
9	WUN-MINER: A new method for mining Frequent Weighted Utility Itemsets	3	Không	2016 IEEE International Conference on Systems, Man, and Cybernetics (SMC)	- Scopus	3	1365-1370	10/2016

Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ

10	A weighted N-list-based method for mining frequent weighted itemsets	5	Không	Expert Systems With Applications	Có - ISI <i>IF</i> : 8.5, <i>Q1</i>	40	96 pp. 388-405	05/2018
11	FH-TRK - Thuật toán hiệu quả khai	3	Có	Hội thảo quốc gia “Một số vấn đề chọn	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		312-318	08/2018

	thác top-rank-k mẫu phổ biến			lọc của CNTT và Truyền thông”				
12	Một thuật toán cập nhật hiệu quả dần mẫu phổ biến trên cơ sở dữ liệu bị sửa đổi giao dịch	3	Có	Hội thảo quốc gia “Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và Truyền thông”	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		264-270	11/2020
13	Thuật toán hiệu quả khái thác mẫu trên CSDL định lượng tăng trưởng	2	Có	Hội thảo quốc gia “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		595-562	11/2020
14	A Sliding Window-Based Approach for Mining Frequent Weighted Patterns Over Data Streams	5	Có	IEEE Access	Có - ISI IF: 3.476, Q1	7	9 pp. 56318 - 56329	03/2021
15	Một thuật toán khai thác nhanh mẫu phổ biến trên CSDL định lượng	1	Có	Hội thảo quốc gia “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		267-274	12/2021
16	Mining Frequent Weighted Utility Itemsets in Hierarchical Quantitative Databases.	6	Có	Knowledge-Based Systems	Có - ISI IF: 8.8, Q1	7	237	02/2022

17	A Fast Algorithm for Mining Top-Rank-k Erasable Closed Patterns	2	Có	Computers, Materials & Continua	Có - ISI IF: 4,532, Q2		72, 2, pp, 3571-3584	02/2022
18	An Improving Approach for Top-rank-k Frequent Pattern Mining	1	Có	Vietnam Journal of Computer Science	- Scopus		09, 4, pp. 417-433	05/2022
19	An Efficient Approach for Mining Weighted Uncertain Interesting Patterns	5	Có	Information Sciences	Có - ISI IF: 8.1, Q1	3	615 1-23	11/2022
20	Khai thác top-k mẫu hữu ích trong số phổ biến trên cơ sở dữ liệu định lượng	3	Có	Hội thảo quốc gia “Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng CNTT”	- Scopus		181-187	11/2022
21	Predicting the monthly household water consumption	5	Có	2022 RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF)	- Scopus			01/2023
22	Mining Frequent Weighted Utility Patterns	5	Có	2022 RIVF International Conference on Computing and	- Scopus			01/2023

	in Dynamic Quantitative Databases			Communication Technologies (RIVF)				
23	A new approach for efficiently mining frequent weighted utility patterns	4	Có	Applied Intelligence,	Có - ISI IF: 5.3, Q2	1	53 pp. 121-140	01/2023
24	Mining frequent weighted utility patterns with dynamic weighted items from quantitative databases	4	Có	Applied Intelligence	Có - ISI IF: 5.3, Q2			03/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 6 ([14] [16] [17] [19] [23] [24])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 06 tháng 07 năm 2023

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)